

LỄ THẬT VỀ SỰ ẪN NẪN

Bài 4- Sự ẫ n ẫ n liên quan đến sự cứu chuộc như thế nào.

Lần đầu tiên chữ **cứu chuộc** được chép trong Kinh-Thánh, đó là khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rằng, Ngài *đã tìm được giá cứu chuộc cho loài người*, và Lời Chúa cũng chỉ ra cho loài người chúng ta biết làm thế nào để loài người có thể nhận được giá cứu chuộc này, đó là người ta phải nhận biết mình là kẻ có tội ở trước mặt Đức Chúa Trời, nghĩa là người ta phải ăn năn các tội lỗi mình.

Gióp 33:23-24: Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”.

Chữ **cứu chuộc** - ransom^{H3724} chép trong câu 2 trên, đó là chữ כֹּפֶר - kopher, số 3724 ra từ chữ כַּפַּר - kaphar, số 3722 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *giá của sự sống, giá chuộc lại một người bị bắt, sự trả nợ, sự làm xong nhiệm vụ, làm một sự chuộc tội, làm một sự hoà giải, sự tha thứ tội lỗi,*

Trước khi bước vào suy gẫm **sự ẫ n ẫ n** liên quan đến sự cứu chuộc như thế nào, chúng ta hãy xem Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh định nghĩa về **tội lỗi** là gì.

Sáng thế ký 4:1-7: A-đam ăn ở với Ê-va, là vợ mình; người thọ thai sanh Ca-in và nói rằng: Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi mới sanh được một người. Ê-va lại sanh em Ca-in, là A-bên; A-bên làm nghề chăn chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng. Và, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà găm nét mặt. Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao người giận, và cớ sao nét mặt người găm xuống? Nếu người làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm người lắm; nhưng người phải quản trị nó.

Chữ **tội lỗi** - sin^{H2803} chép trong câu 7 trên, đó là chữ חַטָּאת - chatta'ah, số 2403 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự vi phạm mạng lệnh, làm điều sai trái với điều phải làm, cố tình làm sai với điều được bảo cho làm, cố tình đi sai đường, cố tình làm sai với điều đã chỉ dẫn,*

Chữ **quản trị** - rule^{H4910} chép trong câu 7 trên, đó là chữ מַשָּׁל - mashal, số 4910 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bắt phải làm theo quy tắc, bắt phải làm theo mạng lệnh, sự thống trị, sự cai trị bằng quyền phép, phải thực hiện quyền phép cai trị;*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không phán mạng lệnh trên với thân thể xác thịt của Ca-in, nhưng Ngài phán với tâm linh của Ca-in, vì thân thể xác thịt bằng bụi đất của loài người không biết Đức Chúa Trời.

Tự bản thân Ca-in đã biết cha mình, là A-đam, đã phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm loài người ăn và vì cớ tội lỗi đó mà loài người phải bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen của Đức Chúa Trời và kể từ đó mà loài người phải làm đổ mồ hôi trán mới có vật do đất sanh ra mà ăn. Ca-in biết rõ hậu quả của việc phạm tội sẽ gây hậu quả nghiêm trọng cho sự sống của chính mình, nhưng Ca-in lại không tỉnh thức về hậu quả của việc người đem lòng cay đắng và ghét em mình vô cớ. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết ma quỷ (là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu) đang hành động lừa dối tâm trí của Ca-in, nên Ngài đã cảnh cáo tâm linh của Ca-in về điều người đang để cho quyền lực của tội lỗi dắt dẫn mình đó là rất nguy hiểm.

Tại điểm này, Đức Giê-Hô-Va đã tỏ cho loài người chúng ta biết rằng, khi người nào vi phạm mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì ấy là người đó là kẻ phạm tội và tội lỗi sẽ cai trị người đó. Tuy theo sự mức độ nghiêm trọng của tội lỗi mà tâm linh của kẻ phạm tội đó phải chịu sự trừng phạt tương xứng theo Luật pháp và nếu tội lỗi của người đó đến nỗi chết, thì sự sống của người đó sẽ không thể được chuộc lại.

Sáng thế ký 4:8-15: Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Và, khi hai người đang ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi. Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in rằng: A-bên, em người, ở đâu? Thưa rằng: Tôi không biết; tôi là người giữ em tôi sao? Đức Giê-hô-va hỏi: Người đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu em người từ dưới đất kêu thấu đến Ta. Bây giờ, người sẽ bị đất rửa sả, là đất đã há miệng chịu hút máu của em người bởi chính tay người làm đổ ra. Khi người trông tía, đất chẳng sanh hoa lợi cho người nữa; người sẽ lưu lạc và trốn tránh, trên mặt đất. Ca-in thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Sự hình phạt tôi nặng quá mang không nổi. Nay, ngày nay, Chúa đã đuổi tôi ra khỏi đất này, tôi sẽ lánh mặt Chúa, sẽ đi lưu lạc trốn tránh trên đất; rồi, xảy có ai gặp tôi, họ sẽ giết đi. Đức Giê-hô-va phán rằng: Bởi cớ ấy, nếu ai giết Ca-in, thì sẽ bị báo thù bảy lần. Đức Giê-hô-va bèn đánh dấu trên mình Ca-

in, hầu cho ai gặp Ca-in thì chẳng giết.

Bắt đầu từ tội lỗi của Ca-in, mà sự trừng phạt của Luật pháp đã đến trên dòng dõi của Ca-in, như Lời Đức Giê-Hô-Va đã phán, đó là: **“Bây giờ, người sẽ bị đất rửa sạch, là đất đã hả miệng chịu hút máu của em người bởi chính tay người làm đổ ra. Khi người trông tía, đất chẳng sanh hoa lợi cho người nữa; người sẽ lưu lạc và trốn tránh, trên mặt đất.”** (Sáng thế ký 4:11-12)

Người ta không thể thống kê được trong số những người sống trên trái đất này, ai thuộc về dòng dõi của Ca-in, nhưng chúng ta biết một điều, đó là những người nào giết anh em mình như Ca-in đã làm với A-bên, thì người đó và dòng dõi của người đó cũng sẽ phải bị phán xét, như Ca-in đã bị Đức Giê-Hô-Va phán xét vậy.

Chúng ta đã thấy rằng, Ca-in đã không ăn năn, điều đó có nghĩa là ma quỷ đã làm chủ sự sống của Ca-in, vì Ca-in đã nghe theo sự lừa dối của ma quỷ, mà bỏ qua Lời cảnh cáo của Đức Giê-Hô-Va, nên Thần của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không thể cáo trách người được nữa, bởi Ca-in đã cố ý phạm tội, chứ không phải là người vô ý mà phạm tội. Dù trong thời của Ca-in chưa có Luật pháp, nhưng Lời đã phán ra từ miệng của Đức Giê-Hô-Va chính là Lẽ thật, là Luật pháp cho loài người, nên Ca-in không được tha thứ.

Hê-bơ-rơ 10:26-27: **Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa, nhưng chỉ có sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét, và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi.**

Tội lỗi đã tác động đến sự sống của tâm linh loài người như thế nào?

Rô-ma 5:12-14: **Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội. Vì, trước khi chưa có luật pháp, tội lỗi đã có trong thế gian, song chưa có luật pháp, thì cũng không kể là tội lỗi. Nhưng từ A-đam cho đến Môi-se, sự chết đã cai trị cả đến những kẻ chẳng phạm tội giống như tội của A-đam, là người làm hình bóng của Đấng phải đến.**

Kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì sự chết đã vào trong loài người hết thảy, mà chữ **loài người** đây không nói về thân thể xác thịt bằng bụi đất của loài người, mà là nói đến tâm linh loài người, mà tâm linh loài người vốn là một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va, có nhiệm vụ quản trị thân thể xác thịt bằng bụi đất của mình và ngọn đèn này có chức năng dò thấu hết thảy những nơi bí ẩn của lòng người đó, tức là dò biết hết thảy những sự suy nghĩ, những sự toan tính nơi tâm trí, là nơi mà người ta gọi là bộ não của loài người.

Kể từ khi A-đam phạm tội, thì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi loài người đã bị lu mờ, tàn lụi, vì nó không được duy trì bằng sự sáng thật, là Lời của Đức Chúa Trời. Lý do khiến ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi loài người không được thấp sáng trở lại, là vì tội lỗi của người ta đã khiến cho tâm linh của người phạm tội đó bị ô-ước, khiến người ta không thể đến gần Đức Chúa Trời, đồng nghĩa với việc tâm linh của người ta sẽ phải ngồi ở trong bóng của sự chết cho đến khi tội lỗi đó được tha thứ. Nếu tội lỗi của người đó không được tha thứ, hoặc chưa được tha thứ, thì khi thân thể xác thịt của người đó qua đời, tâm linh đó sẽ phải hư mất đời đời.

Ê-sai 59:1-11: **Này, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô ước bởi máu, ngón tay các người đã ô ước bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người làm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lẽ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thảy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứ mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng gặp ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây này, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trửa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta**

cứ rên siết như con gấu, và râm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa!

Trong thế gian người ta đã chế tạo ra nhiều công cụ được dùng để chiếu sáng, thì hết thấy các công cụ được gọi là đèn đó, đều cần phải có nguồn cung cấp năng lượng cho đèn đó được phát sáng. Nếu nguồn cung cấp năng lượng không còn, hoặc vì một lý do nào đó khiến cho nguồn cung cấp năng lượng không thể đáp ứng được nữa, hoặc hết, hoặc tắc, hoặc hư hỏng, thì đèn đó sẽ tắt, đồng nghĩa với việc sẽ có những hậu quả xảy ra đến với hết thấy những công việc phụ thuộc vào ánh sáng của đèn đó để hoạt động, hoặc để duy trì sự sống.

Thế gian ngày nay phải phụ thuộc vào các nguồn cung cấp điện để duy trì các loại máy móc, các loại đèn chiếu sáng, hoặc để điều khiển giao thông như đường không, đường bộ, đường thủy, cùng các phương tiện liên lạc, vận chuyển trong tất cả mọi lĩnh vực, từ ngoại giao, đến quân sự, đến việc vận hành tất cả các thiết bị máy móc sử dụng điện làm nguồn cung cấp năng lượng. Nếu như toàn bộ trái đất này mất điện chỉ trong một phút thôi, sẽ có hàng loạt tai nạn xảy ra và sẽ có rất nhiều người sẽ chết vì sự cố mất điện này và chiến tranh thế giới có thể sẽ xảy ra bởi các mệnh lệnh bị gián đoạn gây hiểu lầm, hoặc do mất kiểm soát đối với các phương tiện chiến tranh.

Chính vì tầm quan trọng của việc bảo đảm an toàn cho sự sống của loài người, nên trong mọi công việc mà người ta phải phụ thuộc vào nguồn điện, nguồn ánh sáng, người ta phải đặt ra các nguyên tắc cho việc sử dụng các phương tiện dùng điện, từ khâu vận chuyển điện từ nhà máy phát điện đến mọi nơi sử dụng điện và mọi người đều phải có sự hiểu biết về tác dụng của điện, cùng nhận biết những sự nguy hiểm đe dọa sự sống của người ta, nếu người ta không tôn trọng nguyên tắc sử dụng điện.

Khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác thì khả năng phân biệt điều thiện và điều ác đã vào trong loài người, cả thuộc thể và thuộc linh, điều đó có nghĩa là tâm linh của loài người, cùng thân thể xác thịt của người ta, đều có sự hiểu biết về sự phân biệt điều thiện và điều ác. Trong khi đó, tội lỗi lại khiến cho ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi tâm linh người ta bị lu mờ, bấy giờ ma quỷ sẽ nhân dịp mà lừa dối loài người thông qua việc áp dụng khả năng phân biệt điều thiện và điều ác để đáp ứng nhu cầu những sự ham muốn của xác thịt mình, mà quên thân phận thật của tâm linh mình, là con trai của Đức Chúa Trời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên mặt trời để cai trị ban ngày, mặt trăng để cai trị ban đêm, cùng các vì sao để soi sáng đất, để định thời tiết cho sự sống của loài người trên đất này. Tất cả các loài vật có sự sống trong mình trên đất này, từ các loài thực vật đến các loài động vật, và loài người đều lệ thuộc vào ánh sáng của mặt trời. Sức sống của muôn vật đều lệ thuộc vào ánh sáng của mặt trời và nếu như ánh sáng của mặt trời bị che khuất một thời gian dài, sức khoẻ của muôn vật cũng sẽ yếu đi và khả năng sống sẽ suy giảm, nghĩa là khả năng chống lại bệnh tật sẽ giảm đi và các chức năng duy trì sự sống trong muôn vật cũng bị suy giảm và nếu không được phục hồi, các tạo vật đó sẽ chết bởi không có sức đề kháng với môi trường chung quanh nó.

Cũng một lẽ đó, nếu ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi tâm linh loài người không được phục hồi, thì tâm linh đó sẽ giống như người mù, không biết đường đi, sẽ dễ dàng vấp ngã và nó có thể bị giết bởi bất kỳ một con thú nhỏ nào, như Lời Chúa đã chép: **“Dân Ta vốn là một bầy chiên lạc mất; những kẻ chăn làm cho lộn đường, để chúng nó lầm lạc trên các núi, đi từ núi qua gò, quên chỗ mình an nghỉ. Phàm những kẻ gặp, đều vô nuốt chúng nó; và những kẻ nghịch chúng nó đều nói rằng: Chúng ta không đáng tội, vì chúng nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va, là nơi ở của sự công bình, tức là Đức Giê-hô-va, sự trông cậy của tổ phụ chúng nó.”** (Giê-rê-mi 50:6-7)

Dù khả năng phân biệt điều thiện và điều ác đã vào trong loài người, nhưng nếu khả năng này không được cai trị bằng sự sáng thật bởi ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va trong người ta, thì thời gian sẽ khiến cho tâm linh của người ta dần dần quên mất thân phận thật của mình, là con trai của Đức Chúa Trời, trong khi quyền lực của ma quỷ sẽ tận dụng cơ hội đó mà cai trị thân thể xác thịt của người ấy sống theo những sự ham muốn của xác thịt, mà phạm tội nghịch lại Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Chúng ta có thể thấy điều này qua việc chiếc Hòm Giao-ước thật của Đức Giê-Hô-Va trong Y-sơ-ra-ên, đã bị đánh tráo trong thời kỳ vua Sa-lô-môn cai trị. Vì vua sa-lô-môn đã quá bận rộn với những sự giàu có về của cải, về vật chất, cùng phải bận rộn với bảy trăm hoàng hậu và ba trăm cung nữ mà người đã sở hữu cho mình, khiến cho vua Sa-lô-môn trở lòng đi theo các thần khác, lòng của người không còn trọn lành với Đức Giê-Hô-Va nữa. Các thầy tế lễ có lòng kính sợ Đức Giê-Hô-Va trong Y-sơ-ra-ên đã nhìn biết rằng, tội lỗi của vua Sa-lô-môn sẽ khiến cho dân Y-sơ-ra-ên, cũng như cho đền thờ của Đức Giê-Hô-Va tại trong thành Giê-ru-sa-lem bị ô-uế và dân Y-sơ-ra-ên sẽ phải bị bắt làm phu tù cho dân ngoại, nên họ đã tìm cách đánh tráo chiếc

Hòm Giao-ước thật của Đức Giê-hô-Va, bằng một chiếc hòm khác, để họ mang chiếc Hòm Giao-ước thật của Đức Giê-hô-Va sang Ê-thi-ô-bi, hầu cho chiếc Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-Va được bảo vệ. Trong khi đó, các thầy tế lễ hăm hăm của vua Sa-lô-môn đã không biết Hòm Giao-ước thật của Đức Giê-hô-Va đã bị đánh tráo từ khi nào, cho đến khi họ biết được sự thật này, thì họ cũng không còn tưởng đến, không còn nghĩ đến Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-Va nữa.

Giê-rê-mi 3:11-20: Đức Giê-hô-va cũng có phán cùng tôi rằng: Y-sơ-ra-ên bội nghịch so với Giu-đa quý quyết, còn tỏ ra công bình hơn. Hãy đi, xây về phía bắc, rao lên những lời này: Đức Giê-hô-va phán: Hỡi Y-sơ-ra-ên bội nghịch; hãy trở về! Ta sẽ không lấy nét mặt giận nhìn người đâu, vì Ta hay thương xót; Ta chẳng ngậm giận đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy. Chín người phải nhận lỗi mình: người đã phạm tội nghịch cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người; người đã chạy khắp mọi ngã nơi các thần khác ở dưới mỗi cây xanh, mà không vâng theo tiếng Ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Hỡi con cái bội nghịch, hãy trở về; vì Ta là chồng người. Trong vòng các người, Ta sẽ lựa mỗi thành một người, mỗi họ hai người, mà đem đến Si-ôn. Ta sẽ ban các kẻ chăn giữ vừa lòng Ta cho các người, các kẻ ấy sẽ lấy sự sáng suốt khôn ngoan mà chăn nuôi các người. Đức Giê-hô-va phán: Trong những ngày đó, khi các người sanh sản thêm nhiều ra trong đất, thì người ta sẽ không nói đến hòm giao ước của Đức Giê-hô-va nữa! Người ta sẽ không còn tưởng đến, không còn nhớ đến, không còn tiếc đến, và không làm một cái khác. Trong thời đó người ta sẽ gọi Giê-ru-sa-lem là ngôi của Đức Giê-hô-va, và hết thủy các nước đều nhóm về Giê-ru-sa-lem, về Danh Đức Giê-hô-va; mà không bước theo sự cứng cõi của lòng ác mình nữa. Trong những ngày đó nhà Giu-đa sẽ đồng đi với nhà Y-sơ-ra-ên, hai đảng cùng nhau từ đất phương bắc trở về trong đất mà Ta đã ban cho tổ phụ các người làm sản nghiệp. Ta từng phán rằng: Ta sẽ đặt người giữa vòng các con cái, Ta sẽ cho người một đất tốt, cơ nghiệp quý giá của cơ binh các nước là đường nào! Ta từng phán: Người sẽ gọi Ta bằng Cha tôi! và chớ xây lại mà không theo Ta. Nhưng hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, thật như một người đàn bà lia chồng mình cách quý quyết thế nào, thì các người cũng quý quyết với Ta thế ấy, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Mặc dù Kinh-Thánh đã chép rất rõ và đầy đủ về các mạng lệnh của Đức Chúa Jê-sus Christ, cùng công việc của Đức Thánh-Linh đã làm với môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ kể từ ngày lễ Ngũ-tuần A.D.32, nhưng cho đến tận ngày sau rốt này, tại rất nhiều hội chúng mà người ta đã lập nên, đã xây dựng nên, đã phát triển và được gọi là Hội-Thánh, nhưng tại trong các hội chúng được gọi là Hội-Thánh đó, người ta đã không còn để ý đến, không còn nói đến các phép lạ đã được làm ra bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh, được tỏ ra qua chức vụ của các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ. Người ta cũng không còn tôn cao các mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha.

Điều chi đã khiến cho các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên quên Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-Va, khiến họ quên các mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, tức là điều mà các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên phải truyền dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên ?

Ngay cả khi Đức Chúa Jê-sus Christ thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này và khi Ngài cưỡi lừa tiến vào thành Giê-ru-sa-lem, theo như lời tiên tri Xa-cha-ri đã chép trong Kinh-Thánh, các thầy tế lễ của thành Giê-ru-sa-lem đã nhìn thấy điều đó, nhưng họ cũng không nhận biết Ngài là Đấng mà Môi-se đã nói đến, cùng các sách tiên tri đã chép về Ngài?

Điều gì đã khiến cho các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem lập mưu để giết Đức Chúa Jê-sus Christ, trong khi Luật pháp của Đức Chúa Trời không cho phép họ làm công việc như vậy?

Điều gì đã khiến Đức Chúa Jê-sus Christ phải gửi thư cho những người cai trị trong các Hội-Thánh của Ngài ở trên đất này, để nhắc nhở, để cảnh cáo người ta về tình trạng thuộc linh của họ đối với trách nhiệm và nhiệm vụ mà Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ phải làm, khi mà trong thời kỳ sau rốt này, người ta có thể dễ dàng sở hữu được cho mình một cuốn Kinh-Thánh và người ta có thể đọc và biết các mạng lệnh của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời cùng với các mạng lệnh cùng các điều răn mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán truyền?

Nếu chúng ta lấy Lời mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán với sứ đồ Giăng, để qua sứ đồ Giăng mà gửi cho các thiên sứ, tức là những người cai trị các Hội-Thánh ở trên đất này (trong sách Khải huyền đoạn 2 và đoạn 3) mà làm một phép tính, thì tỷ lệ xứng đáng với danh hiệu là Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ, trong các tổ chức mà Đức Chúa Jê-sus gọi là Hội-Thánh, chỉ là 28% mà thôi. Tại đây không nói về số người tin

Chúa, mà chỉ tính số các tổ chức được gọi là Hội-Thánh mà thôi. Như vậy thì *những người mang danh là người tin Chúa ở trong các Hội-Thánh đã không xứng đáng với tiêu chuẩn của Đức Chúa Jê-sus Christ đó sẽ ra thế nào, trong ngày Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ được Đức Thánh-Linh cất về thiên đàng?*

Lời Chúa đã chép rõ về nọc độc của tội lỗi sẽ khiến cho ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi tâm linh người ta bị tàn lụi, khiến cho tâm linh đó không thể quản trị được thân thể xác thịt mình, trong khi thân thể xác thịt của loài người là không thể phục được Luật pháp của Đức Chúa Trời, bởi nó đã bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn nằm trong bụng mẹ.

Phục truyền luật lệ ký 28:15-68: Nhưng nếu người không nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, không cẩn thận làm theo các điều răn và luật pháp của Ngài mà ta truyền cho người ngày nay, thì này là mọi sự rửa sả sẽ giáng xuống trên mình người và theo kịp người. Người sẽ bị rửa sả ở trong thành và ngoài đồng ruộng, cái gió và thùng nhồi bột của người cũng bị rửa sả, hoa quả của thân thể người, bông trái của đất ruộng người, luôn với lứa đẻ của bò cái và chiên cái người, đều sẽ bị rửa sả! Người sẽ bị rửa sả khi đi ra và lúc đi vào. Vì cố người làm điều ác, và lìa bỏ Đức Giê-hô-va, nên trong mọi công việc người bắt tay làm, Ngài sẽ khiến giáng cho người sự rửa sả, kinh khủng, và hăm dọa cho đến chừng nào người bị hủy diệt và chết mất vội vàng. Đức Giê-hô-va sẽ khiến ôn dịch đeo đuổi người cho đến chừng nào nó diệt người mất khỏi đất mà người sẽ vào nhận lấy. Đức Giê-hô-va sẽ lấy bệnh lao, bệnh nóng lạnh, bệnh phù, sự nắng cháy, sự hạn hán, binh đao, và sâu lúa mà hành hại người, khiến cho các nổi đó đuổi theo người cho đến khi người bị chết mất. Các tầng trời ở trên đầu người sẽ như đồng, và đất dưới chân người sẽ như sắt. Thay vì mưa, Đức Giê-hô-va sẽ khiến cát và bụi từ trời sa xuống trên đất người, cho đến chừng nào người bị hủy diệt. Đức Giê-hô-va sẽ khiến người bị những kẻ thù nghịch mình đánh bại. Người sẽ do một đường ra đánh chúng nó, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt chúng nó; người sẽ bị xô đùa đây đó trong khắp các nước của thế gian. Thây người sẽ làm đồ ăn cho chim trên trời và thú dưới đất, không ai đuổi chúng nó đi. Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho người ghẻ chốc của xứ Ê-díp-tô, trĩ lậu, ghẻ ngứa, và lác, mà người không thể chữa lành; lại giáng cho người sự sáng sốt, sự đui mù, và sự lẳng trí; đang buổi trưa, người sẽ đi rờ rờ như kẻ mù trong tối tăm; người không được may mắn trong công việc mình, hằng ngày sẽ bị hiếp đáp và cướp giật, chẳng ai giải cứu cho. Người sẽ làm lễ hỏi một người nữ, nhưng một người nam khác lại nằm cùng nàng; người cất một cái nhà, nhưng không được ở; người trồng một vườn nho, song không được hái trái. Con bò người sẽ bị giết trước mặt người, song người không được ăn thịt nó; lừa người sẽ bị ăn cắp hiện mắt người, nhưng không ai trả nó lại; chiên người sẽ bị nộp cho kẻ thù nghịch, nhưng người không có ai giải cứu nó. Các con trai và con gái người sẽ bị nộp cho dân ngoại bang có mắt người thấy, hằng ngày hao mòn vì trông mong chúng nó; song tay người không còn sức cứu vớt. Một dân tộc mà người chưa hề biết sẽ ăn lấy thổ sản và mọi công lao của người; người sẽ bị hiếp đáp và giày đạp không ngớt; trở nên điên cuồng vì cảnh tượng mắt mình sẽ thấy. Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho người một thứ ung độc tại trên đầu gối và chân, không thể chữa lành được, từ bàn chân chí chót đầu. Đức Giê-hô-va sẽ dẫn người và vua mà người đã lập trên mình, đến một nước mà người và tổ phụ người chưa hề biết. Ở đó, người sẽ hầu việc các thần khác bằng cây, bằng đá; trong các dân tộc mà Đức Giê-hô-va sẽ dẫn người đến, người sẽ thành một sự kinh hãi, tục ngữ, và tiếu đàm. Người sẽ đem gieo nhiều mạ trong ruộng mình, nhưng mùa gặt lại ít, vì sẽ bị cào cào ăn sạch. Người trồng nho, song không được uống rượu và không gặt hái chi hết, vì sâu bọ sẽ ăn phá đi. Người sẽ có cây ô-li-ve trong cả địa phận mình, nhưng lại không được xúc dầu, vì cây ô-li-ve sẽ rụng trái. Người sẽ sanh con trai và con gái, nhưng chúng nó không thuộc về người, vì chúng nó sẽ bị bắt làm mọi. Con rầy sẽ ăn hết cây cối và thổ sản của người. Khách lạ ở giữa người sẽ lướt trên người càng ngày càng cao; còn người, lại hạ xuống càng ngày càng thấp: họ sẽ cho người vay, còn người chẳng hề cho vay lại, họ sẽ ở đằng đầu, còn người ở đằng đuôi. Hết thấy những sự chúc rửa sả này sẽ giáng trên người, đuổi người và theo kịp, cho đến chừng nào người bị hủy diệt, bởi vì người không có nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và không giữ các điều răn và luật lệ mà Ngài truyền cho người. Các sự rửa sả này sẽ ở trên mình người và trên dòng dõi người như một dấu kỳ, sự lạ đến đời đời. Bởi trong lúc dư dật mọi điều, người không vui lòng lạc ý phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, cho nên trong lúc đói khát, trong lúc trần truồng, và thiếu thốn mọi điều, người sẽ hầu việc kẻ thù nghịch mà Đức Giê-

hồ-va sai đến đánh người; họ sẽ tra ách sắt trên cổ người, cho đến chừng nào tiêu diệt người. Đức Giê-hô-va sẽ từ nơi xa, từ địa cực, khiến dấy lên nghịch cùng người một dân tộc bay như chim ưng, tức là một dân tộc người không nghe tiếng nói được, một dân tộc mặt mày hung ác, không nề-vì người già, chẳng thương xót kẻ trẻ; ăn sản vật của súc vật người, hoa quả của đất ruộng người, cho đến chừng nào người bị tiêu diệt; nó không chứa lại ngũ cốc, rượu, dầu hay là lúa để của bò và chiên người, cho đến chừng nào đã tiêu diệt người đi. Dân đó sẽ vây người trong các thành của cả xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người, cho đến chừng nào những vách cao lớn và vững bền kia mà người nhờ cậy đó, sẽ bị ngã xuống. Trong lúc bị vây, và khi quân nghịch làm cho túng thế cùng đường, người sẽ ăn hoa quả của thân thể mình, tức là ăn thịt của con trai và con gái mình, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người. Trong lúc người bị quân nghịch vây tại các thành mình, làm cho cùng đường túng thế, người nam nào nhu nhược và yếu ớt hơn hết trong các người sẽ ngó giận anh em mình, vợ yêu dấu và con cái mình còn lại, không chịu cho ai trong bọn đó thịt của con cái mình, mà người sẽ ăn, bởi mình không còn chi hết. Trong lúc người bị quân nghịch vây tại các thành mình, làm cho cùng đường túng thế, người nữ nào non nớt và mảnh khảnh hơn hết trong các người, vì sự yếu đuối hay là sự sắc sảo mình, vốn không đặt bàn chân xuống đất, sẽ nhìn giận chồng rất yêu của mình, con trai và con gái mình, bởi cố nhau bực ra từ trong bụng, và những con cái mình sanh đẻ; vì trong cơn thiếu thốn mọi điều, nàng sẽ ăn nhem chúng nó. Nếu người không cẩn thận làm theo các lời của luật pháp này, ghi trong sách này, không kính sợ Danh vinh hiển và đáng sợ này là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, thì Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho người và dòng giống người những tai vạ lạ thường, lớn lao và lâu bền, những chứng độc bệnh hung. Ngài sẽ khiến giáng trên người các bệnh hoạn của xứ Ê-díp-tô mà người đã run sợ đó, và nó sẽ đeo dính theo người. Và lại, các thứ chứng bệnh và tai vạ không có chép trong sách luật pháp này, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ khiến giáng trên người, cho đến chừng nào người bị tiêu diệt đi. Số các người vốn đông như sao trên trời, nhưng vì không có nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, nên chỉ sẽ còn lại ít. Hễ Đức Giê-hô-va lấy làm vui mà làm lành và gia thêm các người thể nào, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ lấy làm vui mà làm cho các người hư mất và tiêu diệt các người thể ấy. Các người sẽ bị truất khỏi xứ mà mình vào nhận lấy, và Đức Giê-hô-va sẽ tản lạc người trong các dân, từ cuối đầu này của đất đến cuối đầu kia; tại đó, người sẽ hầu việc các thần khác bằng cây và bằng đá mà người cùng tổ phụ người không hề biết. Trong các nước ấy, người không được an tịnh, bàn chân người không được nghỉ ngơi; nhưng tại đó Đức Giê-hô-va sẽ ban cho người một tấm lòng run sợ, mắt mờ yếu, và linh hồn hao mòn. Sự sống người vẫn không chắc trước mặt người; ngày và đêm người hằng sợ hãi, khó liệu bảo tồn sự sống mình. Bởi cố sự kinh khủng đầy dẫy lòng người, và bị cảnh mắt người sẽ thấy, nên sớm mai người sẽ nói: Chớ chi được chiều tối rồi! Chiều tối người sẽ nói: Ước gì được sáng mai rồi! Đức Giê-hô-va sẽ khiến người đi tàu trở lại xứ Ê-díp-tô, bởi con đường mà trước ta đã nói: Người không thấy nó nữa; ở đó, người sẽ đem bán mình cho kẻ thù nghịch làm nô và tì, nhưng không có ai mua!

Các mạng lệnh thuộc về sự báo trả của luật pháp trên tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên, đã chép trong sách Luật pháp này, không phải là phán với thân thể xác thịt của dân Y-sơ-ra-ên, nhưng là với tâm linh của dân Y-sơ-ra-ên, vì Lời Chúa đã nhắc hai lần trong đoạn Kinh-Thánh, rằng: **vì người không có nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người**, nghĩa là từ tâm linh của các thầy tế lễ cho đến tâm linh của mọi người trong dân Y-sơ-ra-ên, đã không nghe theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va, trong khi tai của loài người xác thịt lại không thể nghe được tiếng của Đức Giê-hô-va, vì Ngài là Thần.

Như chúng ta đã biết tầm quan trọng của việc làm thế nào để tâm linh của loài người, có nghĩa là làm thế nào để ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi loài người nhận được lại sự sống thật của Đức Chúa Trời, nghĩa là để cho tâm linh của người ta nghe được và hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, không phải chỉ là Luật pháp văn tự, mà là Lẽ thật, tức là những sự mầu nhiệm được giấu bên trong Luật pháp văn tự, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phải chọn riêng cho Ngài những người đảm nhiệm chức vụ làm kẻ truyền giải Lời của Ngài cho loài người, hầu cho qua những người đó mà loài người hiểu được biết ý muốn của Ngài.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời muốn hết thảy loài người phải nhận biết rằng, thông qua chức vụ của những người được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chọn làm thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, cùng những người sẽ được Ngài chọn làm kẻ truyền giải, tức là môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, mà Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời sẽ được truyền giải cho muôn dân trên đất này, hầu cho hết thảy những người nào được nghe

đến Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, sẽ hiểu được chân giá trị của Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, tức là Luật pháp cùng hết thảy các lời tiên tri được chép trong Kinh-Thánh. Chính Đức Giê-Hô-Va sẽ trực tiếp khiến cho Lời của Ngài, được tỏ ra qua Luật pháp của Ngài cùng các lời tiên tri đã được chép trong Kinh-Thánh đó, làm thành điều Ngài đã định cho sự cứu chuộc của Ngài dành cho loài người.

Ngay từ lúc ban đầu, tức là kể từ sau cơn nước lụt, khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời quyết định rằng: **“Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; Ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như Ta đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.”** (Sáng thế ký 8:21-22).

Làm thế nào để có thể cứu chuộc loài người khi mà tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ?

Chữ **tuổi trẻ** - youth^{H5271} chép trong câu 21 trên, đó là chữ **נַעֲוָר** - na'uwr, số 5271 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***sự sống mới được kết thành trong lòng mẹ, bé trai mới được sanh ra khỏi lòng mẹ, còn thơ ấu,***

Lời Đức Chúa Trời đã cho chúng ta biết cấu tạo đặc biệt của loài người, mà khi nói đến loài người là nói đến linh hồn, tức là tâm linh, chứ không nói về loài người xác thịt, vì chữ **tuổi trẻ** - youth^{H5271} được chép trong câu 21 trên, đã tỏ cho chúng ta biết tâm linh loài người là giống đực, tức là người nam, là người mạnh sức.

Trong sự mưu luận mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã đặt một linh hồn sống vào trong một thân thể được tạo nên bởi thịt và xương của A-đam (tức là bằng bụi đất), và ngay khi vừa được đặt vào trong thân thể đó, linh hồn sống đó phải chịu sự cai trị bởi Luật pháp của Đức Chúa Trời, nghĩa là tùy theo sự phán xét của Đức Chúa Trời trên tổ phụ của thân thể xác thịt đó. Điều đó có nghĩa là linh hồn sống đó đã được đặt vào một môi trường mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định riêng cho nó, hoặc là khó khăn, hoặc là thuận lợi, linh hồn đó vẫn phải trải qua và linh hồn đó phải nhận biết thân phận mình là con trai của Đức Chúa Trời và linh hồn đó phải thi hành công việc đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời giao cho, là phải quản trị xác thịt mình theo khả năng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho từ khi linh hồn đó còn ở trong Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 139:13: Vì chính Chúa nắn nên tâm thần tôi, dệt thành tôi trong lòng mẹ tôi.

Chữ **nắn** - possess^{H7069} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **קָנָה** - qanah, số 7069 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***tạo nên, tạo thành, dựng nên, có được, sở hữu được, giành được, mua được;***

Chữ **tâm thần** - reins^{H3629} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **כִּלְיָהוּ** - kilyah, số 3629 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***cơ quan bên trong cơ thể con người, trung tâm của sự cảm xúc, những sự trang bị cho một cơ cấu hoạt động rất phức tạp, như máy móc, thiết bị, khí giới, đồ đạc, vật dụng ... cần phải có để hoạt động được.***

Chữ **dệt** - covered^{H5526} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **כָּסָה** - cakak, số 5526 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***có hàng rào vây quanh, có hàng rào ngăn cách, bị lu mờ bởi sự bao phủ, được dệt lại với nhau, sự bao bọc, sự che đậy, chỗ ẩn náu;***

Qua ý nghĩa gốc của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ cho chúng ta biết rằng, tâm linh của loài người vốn bởi hơi thở của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà được tạo nên theo một tiêu chuẩn đồng nhất, đó là tất cả mọi tâm linh của loài người, dù số lượng bao nhiêu mặc dầu, cũng đều được tạo nên bằng Thần của Đức Chúa Trời và được dựng nên theo ảnh tượng của Đức Giê-Hô-Va, nghĩa là theo sự công bình và sự thánh sạch của Lẽ thật, tức là theo Luật pháp của Thánh-Linh sự sống .

Thân thể của mỗi người sẽ có những khả năng khác nhau, tùy theo sự ban cho của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà mỗi tâm linh sẽ được đặt vào để quản trị thân hình đó và tâm linh loài người không có quyền lựa chọn giới tính cho thân thể mình, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời quyết định ban thân thể đó cho mỗi một tâm linh, để sử dụng như một đồ dùng về sự công bình theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, là Luật pháp vốn đã có trong từng tâm linh. Đức Chúa Jêsus đã gọi tâm linh người ta là người mạnh sức (Lu-ca 11:21), và để bảo vệ sự sống mình, thì người mạnh sức đó phải sử dụng quyền phép mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho mình, với tư cách là con trai của Đức Chúa Trời mà quản trị thân thể của mình, như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với A-đam, là người trước nhất được Đức Giê-Hô-Va tạo nên trên đất này, chứ Ngài không phán với thân thể xác thịt của loài người.

Sáng thế ký 1:28-31: Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, Ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho

các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì Ta ban cho mọi thứ cỏ xanh dạng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

Khi Đức Giê-Hô-Va phán mạng lệnh trên với A-đam, thì tâm linh của loài người (tức là những người sẽ được sanh ra trên đất này từ A-đam) đang còn ở trong Đức Chúa Trời cũng được nghe và biết mạng lệnh này, như Đức Giê-Hô-Va đã tỏ cho Môi-se biết Lẽ thật này, để người truyền dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên được biết.

Phục truyền luật lệ ký 30:11-14: **Điều răn này mà ta truyền cho người ngày nay chẳng phải cao quá người, hay là xa quá cho người. Nó chẳng phải ở trên trời, để người nói rằng: Ai sẽ lên trời đem nó xuống cho chúng tôi nghe, dạng chúng tôi làm theo? Nó cũng chẳng phải ở bên kia biển, để người nói rằng: Ai sẽ đi qua bên kia biển, đem nó về cho chúng tôi nghe, dạng chúng tôi làm theo? Vì Lời này rất gần người, ở trong miệng và trong lòng người, để người làm theo nó.**

Căn cứ theo Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh mà chúng ta biết rằng, để cứu chuộc loài người, tức là tâm linh loài người, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch rất hoàn hảo, đó là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho loài người, tức là Đức Giê-Hô-Va dùng những người đã được Ngài chọn để làm kẻ truyền giải Lời của Ngài cho loài người, mà những người được Đức Giê-Hô-Va chọn đó, phải là những người đã trực tiếp kinh nghiệm được quyền phép của Danh Đức Giê-Hô-Va, thông qua việc họ phải vâng giữ và làm theo các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va. Bắt đầu từ Nô-ê, rồi tới Áp-ra-ham và từ Áp-ra-ham mà có Y-sác và từ Y-sác mà có Gia-cốp và chính Gia-cốp là người đã kinh nghiệm được sự thành tín của Đức Giê-Hô-Va, khiến người từ Gia-cốp và được trở thành Y-sơ-ra-ên, tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên. Rồi từ những sự đã xảy đến với Môi-se, với A-rôn và với dân Y-sơ-ra-ên, cho đến khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời quyết định sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này, để thi hành sự cứu chuộc loài người chúng ta. Hết thấy những sự đó đã được chi chép trong Kinh-Thánh, để tỏ cho chúng ta biết sự cứu chuộc loài người chúng ta là quan trọng như thế nào.

Sự cứu chuộc loài người được thi hành trong sự công bình của Đức Chúa Trời, nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẵn lòng ban giá cứu chuộc cho loài người, nhưng loài người phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn công bình của Đức Chúa Trời, nghĩa là loài người phải có sự hiểu biết về thân phận mình và loài người phải có trách nhiệm với sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho mình.

Từ trước khi sáng thế, để thi hành sự cứu chuộc loài người, trong sự khôn ngoan và sự mưu luận mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn những người được Ngài chỉ định vào chức vụ sứ giả, làm kẻ truyền giải ngôn ngữ của Nước Thiên đàng cho loài người. Chính những người đã được chọn đó cũng phải trải qua những sự thử thách theo tiêu chuẩn công bình và thánh sạch của Lẽ thật, để những người đó sẽ làm chứng về những sự mà những người đó đã sở hữu được, thông qua quyền phép của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho loài người, tức là ban cho hết thấy những người đang ngồi ở trong bóng của sự chết, nhưng có đức tin nơi Danh của Đức Giê-Hô-Va và quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, như đã chép trong sách Gióp 33.

Gióp 33:14-30: **Vì Đức Chúa Trời phán một lần, hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong Lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho trở loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết, loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hằng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, và linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn người đến gần cái hầm, và sự sống người xích lại kẻ giết. Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm dạng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người. Đoạn, người đó sẽ hát trước mặt loài người, mà rằng: “Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự ngay thẳng, song chẳng có ích gì cho tôi. Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, và sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng.”** Kia, các việc ấy Đức Chúa Trời làm cho loài

người; Đến hai lần, hoặc ba lần, đặng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, hầu cho người được ánh sáng kẻ sống chiếu vào cho.

Để có thể hiểu chính xác Lời Đức Chúa Trời được chép trong các câu trên, chúng ta phải trở lại với ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, là ngôn ngữ được dùng để chép Kinh-Thánh, tức là các sách từ Sáng thế ký cho đến sách Ma-lachi. Vì các bản dịch luôn có sự hạn chế ý nghĩa, nhất là bản tiếng Việt, đã không được dịch từ bản gốc.

Trong mạng lệnh trên, Đức Giê-hô-Va đã phán trước về những sự sẽ xảy đến cho những người nào sẽ nhận được giá cứu chuộc của Ngài, điều đó có nghĩa là, những người được nghe lời chứng của những người truyền giải mà Đức Chúa Trời đã sai đến với mình, sẽ có những sự phản ứng đối với các lời làm chứng đó.

Dịch đúng nghĩa văn tự của Kinh-Thánh thì các câu trên phải hiểu như sau.

Từ câu 14 đến câu 18: Vì Đức Chúa Trời phán một lần, hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong Lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho trở loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết,

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với tâm linh loài người, hoặc trong chiêm bao, hoặc trong các sự hiện thấy, được gọi là khả tượng, và chính Đức Chúa Trời sẽ niêm phong các mạng lệnh của Ngài vào trong lòng họ, để chỉ cho họ con đường họ phải noi theo, để giải cứu họ khỏi những sự gian ác mà ma quỷ đã hoặc sẽ dẫn dụ họ sa ngã vào tội lỗi, hầu cho sự sống họ được thoát khỏi bị trừng phạt bởi Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Từ câu 19 đến câu 22: Loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hằng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, và linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn người đến gần cái hầm, và sự sống người xích lại kẻ giết.

Lời Chúa đã chỉ ra rằng, vì cơ loài người đã không để ý vào những sự cảnh cáo của Đức Chúa Trời, nhưng cứ đi theo đường riêng mình, làm theo cách riêng mình, nghịch lại Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên sự báo trả công bình của Luật pháp sẽ trừng phạt thân thể xác thịt của họ, hay nói cách chính xác như Lời Đức Giê-hô-Va đã phán, đó là: “Tội ác người sẽ sửa phạt người, sự bội nghịch người sẽ trách người, nên người khá biết và thấy rằng lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và chẳng có lòng kính sợ Ta, ấy là một sự xấu xa cay đắng, Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.” (Giê-rê-mi 2:19).

Để cứu chuộc tâm linh loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì Đức Giê-hô-Va đã quyết định sai những người được chọn, là sứ giả (**be a messenger**^{H4397}), để làm kẻ truyền giải (**an interpreter**^{H3887}) tức là những người được Đức Giê-hô-Va chọn và sai đi làm người thông giải, làm người giải ý nghĩa của ngôn ngữ Nước Đức Chúa Trời cho người ta có thể nghe được và hiểu được đầy đủ ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời. Vì sự hiểu được đầy đủ ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời cũng giống như sự **giúp cho** những người bị tàn tật, bị kiệt sức, bị suy dinh dưỡng bởi các tác động từ sự rửa sả của Luật pháp đã giáng trên những người đó, **có thể tiêu hoá được, nhận được** đầy đủ chất dinh dưỡng tốt nhất, chuẩn nhất mà được phục hồi lại những phần của thân thể đã bị tổn thương về tinh thần, về các khả năng, về các chức năng bị suy kiệt sau một thời gian dài bị quyền lực của tội và sự chết tàn phá, hầu cho cả Thân-Hồn và Tâm linh người ấy được phục hồi sự sống thật.

Từ câu 23 đến câu 30: Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người. Đoạn, người đó sẽ hát trước mặt loài người, mà rằng: “Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự ngay thẳng, song chẳng có ích gì cho tôi. Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, và sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng.” Kìa, các việc ấy Đức Chúa Trời làm cho loài người; Đến hai lần, hoặc ba lần, đặng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, hầu cho người được ánh sáng kẻ sống chiếu vào cho.

Chữ thiên sứ - **be a messenger**^{H4397} chép trong câu 23 trên, đó là chữ מַלְאָכִים - mal'ak, số 4397 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người đưa tin, sứ giả được sai đi, người đại diện, chức vụ đại sứ, thiên sứ;*

Chữ kẻ truyền giải - **an interpreter**^{H3887} chép trong câu 23 trên, đó là chữ מְדַבֵּר - luwts, số 3887 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người phiên dịch ngôn ngữ, người giải thích, người làm sáng tỏ, người làm trung gian*

hoà giải, người diễn xuất, người thể hiện những sự được giao cho,

Chữ **chỉ dạy** - **to show**^{H5046} chép trong câu 23 trên, đó là chữ **נָגַד** - **nagad**, số 5046 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm cho hiểu biết được, làm cho người ta để ý đến, làm cho người ta thấy được cách dễ dàng, để loan báo thông tin, để tuyên bố, để trình bày, để người ta có thể công nhận được, để người ta chấp nhận được;*

Chữ **điều ngay thẳng** - **uprightness**^{H3476} chép trong câu 23 trên, đó là chữ **יָשָׁר** - **yosher**, số 3476 ra từ chữ **יָשָׁר** - **yashar**, số 3474 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự thẳng thắn, sự chân thật, tính liêm khiết, sự công bình, sự hợp pháp, sự được tôn trọng, sự được chấp nhận, được làm cho thẳng;*

Nguyên văn câu 23 trên, được dịch chính xác theo Bản King James version, đó là: ²³**There**^{H518} **be** **a** **messenger**^{H4397} **with** **him**, **an** **interpreter**^{H3887}, **one**^{H259} **among**^{H4480} **a** **thousand**^{H505}, **to** **show**^{H5046} **unto** **man**^{H120} **his** **uprightness**^{H3476}. Có nghĩa là: *Nếu trong một số một ngàn sứ giả, có một sứ giả làm người thông dịch ngôn ngữ, tức là một người làm trung gian hoà giải, người làm sáng tỏ ý nghĩa của Lời Chúa, giúp cho người đang bị sự rửa sả của Luật pháp cai trị đó được hiểu biết về chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời, hầu cho người ấy hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, thông qua sự làm chứng thật về những sự ngay thẳng của sứ giả làm người thông dịch đó đang có.*

Đây là một điều kiện bắt buộc phải có, không được phép bỏ qua, vì chính Đức Chúa Jêsus Christ là thiên sứ, là sứ giả đúng theo tiêu chuẩn là kẻ truyền giải của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, được sai đến thế gian này, để làm chứng về chính Ngài, là Con một của Đức Chúa Trời, là Con người và người ta đã thật sự được ngắm xem tiêu chuẩn như Lời Chúa đã chép trong sách Gióp mà chúng ta đang suy gẫm đây.

Giăng 1:14: Lời của Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha.

Giăng 17:1-8: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những Lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến.

Đức Chúa Jêsus Christ đã huấn luyện các môn đồ đầu tiên của Ngài và Ngài đã phán với họ về điều mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho những người như họ phải làm.

Giăng 15:26-27: Khi nào Đấng Yên ủi sẽ đến, là Đấng Ta sẽ bởi Cha sai xuống, tức là Thần lẽ thật ra từ Cha, ấy chính Ngài sẽ làm chứng về Ta. Còn các người cũng sẽ làm chứng về Ta, vì các người đã ở cùng Ta từ lúc ban đầu vậy.

Như ở phần trước chúng ta đã đề cập đến, đó là giá cứu chuộc sự sống cho loài người đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sắm sẵn, nhưng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không thể ban cho loài người, khi loài người không thật sự nhận biết thân phận thật của mình, vì khi người ta không nhận biết thân phận thật của mình là con trai của Đức Chúa Trời, thì người ta sẽ không biết trách nhiệm của mình phải làm gì, làm cho ai và làm thế nào.

Kẻ truyền giải chính là điều kiện rất quan trọng, không thể thiếu cho sự cứu chuộc loài người, vì nếu loài người không có được sự hiểu biết về chính sự sống mình, thì người ta sẽ nghi ngờ về tính xác thực của sự cứu chuộc và khi người ta không có sự hiểu biết quan trọng này, thì ma quỷ sẽ nhân dịp mà lừa dối người ta, như Đức Chúa Jêsus đã cảnh báo:

Mathio 13:19: Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quỷ dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hạt giống rơi ra dọc đường.

Lời Chúa chép trong sách Gióp đoạn 33 từ câu 14 đến câu 30 không hề có chép chữ **ăn năn**, nhưng Lời Chúa đã chép rõ về sự ăn năn thật, tức là hành động của sự ăn năn của người ấy thể hiện ra qua sự xưng tội lỗi mình, sau khi người ấy được nghe và hiểu rõ ý nghĩa của sự cứu chuộc, thông qua sự làm chứng của người truyền giải của Đức Chúa Trời, rằng: **“Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự ngay thẳng, song chẳng có ích gì**

cho tôi. Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, và sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng.”

Tại điểm này, người đó chưa nhận được sự sáng thật của Đức Chúa Trời, vì người đó đã làm chứng về quyết định của mình trước sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời và người ấy đã công bố trong đức tin của mình, rằng: **“sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng”**.

Sự làm chứng của **kẻ truyền giải** là rất quan trọng, vì chính **kẻ truyền giải** đó phải làm chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà người ấy đã được nghe và chính quyền phép đó đã hành động trong cuộc sống của kẻ truyền giải đó, khiến người được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời. Những người nghe Đạo được trực tiếp thấy quyền phép của Đức Chúa Trời được tỏ ra qua sự sống của người thi hành chức vụ làm kẻ truyền giải và Đức Thánh-Linh sẽ hành động trong lòng của những người đã nghe sự làm chứng đó và Ngài sẽ ban sự ăn năn cho những người đã được nghe sự làm chứng và đã hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời.

Trong bài trước chúng ta đã thấy quyền phép của Đức Thánh-Linh được tỏ ra cho cả nhà của đội trưởng Cọt-nây, người Y-ta-li, đó là vì đức tin của Cọt-nây đã mở cửa cho Lời của Đức Chúa Trời ngự vào trong lòng của người và cả nhà người, nên mặc dù người ta không nghe thấy Cọt-nây và cả nhà người ăn năn tội lỗi mình, nhưng Đức Thánh-Linh biết rõ lòng của họ đã thật sự ăn năn, nên Ngài đã ban ơn cho tâm linh họ được nói tiếng mới, như các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ đã nhận được vậy.

Sự làm chứng Đạo vô cùng quan trọng, vì Thần của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, tức là Đức Thánh-Linh sẽ cùng làm việc với các tôi tớ của Ngài, tức là những người mà Ngài đã chọn từ trước khi sáng thế, để đến kỳ đã định trước cho những người như vậy trải các đời, mà Đức Thánh-Linh sẽ kêu gọi họ vào chức vụ và Ngài sẽ cùng làm việc với những người đó, lấy các phép lạ cặp theo các Lời mà các tôi tớ của Ngài đã nhân Đức Chúa Jêsus Christ mà rao giảng, để làm cho vững Đạo. Sự làm cho vững Đạo đây không có nghĩa là hết thảy những người được nghe các lời giảng đó, thì đều sẽ tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, nhưng là để làm chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời đã được các tôi tớ của Chúa công bố. Ai tin Lời Đức Chúa Trời mà tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ, thì người đó sẽ được cứu rỗi, còn người nào không tin Lời Đức Chúa Trời, thì sẽ bị đoán phạt.

Ma-thi-ơ 11:1-30: Vả, Đức Chúa Jêsus đã dạy các điều đó cho mười hai môn đồ rồi, bèn lìa khỏi chỗ này dặng đi giảng dạy trong các thành xứ đó. Khi Giảng ở trong ngục nghe nói về các công việc của Đấng Christ, thì sai môn đồ mình đến thưa cùng Ngài rằng: Thầy có phải là Đấng phải đến, hay là chúng tôi còn phải đợi Đấng khác chăng? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: hãy về thuật lại cùng Giảng những điều các người nghe và thấy: kẻ mù được thấy, kẻ què được đi, kẻ phung được sạch, kẻ điếc được nghe, kẻ chết được sống lại, kẻ khó khăn được nghe giảng tin lành. Phước cho ai chẳng vấp phạm vì cơ Ta! Khi họ ra về, Đức Chúa Jêsus mới phán về việc Giảng cho đoàn dân nghe, rằng: Các người đã đi xem chi trong đồng vắng? Có phải xem cây sậy bị gió rung chăng? Các người đi xem cái chi nữa? Có phải xem người mặc áo tốt đẹp chăng? Kia, những người mặc áo tốt đẹp thì ở trong đền vua. Nhưng các người lại đi xem cái chi nữa? Có phải là xem đấng tiên tri chăng? Phải, Ta nói cùng các người, cũng hơn đấng tiên tri nữa. Ấy vì người đó mà có chép rằng: Này, Ta sai sứ Ta đến trước mặt con, dọn đường sẵn cho Con đi. Quả thật, Ta nói cùng các người, trong những người bởi đàn bà sanh ra, không có ai được tôn trọng hơn Giảng Báp-tít, nhưng mà kẻ rất nhỏ hèn trong nước thiên đàng còn được tôn trọng hơn người. Song, từ ngày Giảng Báp-tít đến nay, nước thiên đàng bị hãm ép, và là kẻ hãm ép đó choán lấy. Vì hết thảy các đấng tiên tri và sách luật đã nói trước cho đến đời Giảng. Nếu các người muốn hiểu biết, thì ấy là Ê-li, là đấng phải đến. Ai có tai mà nghe, hãy nghe. Ta sẽ sánh dòng dõi này với ai? Dòng dõi này giống như con trẻ ngồi giữa chợ, kêu la cùng bạn mình, mà rằng: Ta đã thổi sáo, mà bay không nhảy múa; Ta đã than vãn, mà bay không khóc. Vì Giảng đã đến, không ăn, không uống, người ta nói rằng: Giảng bị quỷ ám. Con người đến, hay ăn hay uống, thì họ nói rằng: Kia, là người ham ăn mê uống, bạn bè với người thu thuế cùng kẻ xấu nết. Song le, sự khôn ngoan được xưng là phải, bởi những việc làm của sự ấy. Vì dân các thành mà Đức Chúa Jêsus đã làm rất nhiều phép lạ rồi, không ăn năn, nên Ngài quả trách rằng: Khốn nạn cho mày, thành Cô-ra-xin! Khốn nạn cho mày thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-rơ và Si-đôn, thì hai thành đó thật đã mặc áo gai, đội tro, ăn năn từ lâu rồi. Vậy nên Ta bảo bay, đến ngày phán xét, thành Ty-rơ và thành Si-đôn sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn bay. Còn mày, Ca-bê-na-um là thành đã được cao tới trời, sẽ hạ xuống tới âm phủ! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa mày, đem làm trong thành Sô-đôm, thì thành ấy còn lại đến ngày nay.

Vậy nên Ta rao bảo rằng, đến ngày phán xét, xứ Sô-đôm sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn mày. Lúc đó, Đức Chúa Jê-sus nói rằng: **Hỡi Cha! là Chúa của trời đất, tôi khen ngợi Cha, vì Cha đã giấu những điều này với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho những con trẻ hay. Thưa Cha, phải, thật như vậy, vì Cha đã thấy điều đó là tốt lành. Mọi việc Cha Ta đã giao cho Ta; ngoài Cha không có ai biết Con; ngoài Con và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không ai biết Cha. Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của Ta, và học theo Ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách Ta dễ chịu và gánh Ta nhẹ nhàng.**

Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: **Song, từ ngày Giăng Báp-tít đến nay, nước thiên đàng bị hãm ép, và là kẻ hãm ép đó choán lấy. Bản King James version chép: And from the days of John the Baptist until now the kingdom of heaven suffereth violence, and the violent take it by force.**

Theo ngôn ngữ Hy-lạp, thì câu này có nghĩa là: **Kể từ những ngày của Giăng báp-tít cho đến bây giờ, Nước Thiên đàng đã bị chiếm đoạt bằng bạo lực, nghĩa là bởi quyền phép mà Giăng báp-tít có được đó là phần thưởng cao quý của Nước Thiên đàng, nên người ta đã dùng sức lực của xác thịt mình để chiếm lấy một cách thô bạo, không tôn trọng quyền tể trị của Đức Chúa Trời.**

Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán lời tiên tri về việc người ta sẽ dùng sức riêng của xác thịt mình, để chiếm lấy chức vụ như chức vụ mà Giăng báp-tít đã có và Lời mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán đó sẽ không hề qua đi, cho đến khi trái đất không còn nữa.

Vì sự kiêu ngạo mà người ta đã không ăn năn các tội lỗi mình, dù Đức Chúa Jê-sus Christ đã rao giảng Tin-Lành bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh với nhiều phép lạ mà Ngài đã làm tại các thành Cô-ra-xin và thành Bết-sai-đa và thành Ca-bê-na-um, nhưng dân các thành đó không ăn năn, nên Đức Chúa Jê-sus Christ đã quở trách các thành đó rằng: **Khốn nạn cho mày, thành Cô-ra-xin! Khốn nạn cho mày thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-rơ và Si-đôn, thì hai thành đó thật đã mặc áo gai, đội tro, ăn năn từ lâu rồi. Vậy nên Ta bảo bay, đến ngày phán xét, thành Ty-rơ và thành Si-đôn sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn bay. Còn mày, Ca-bê-na-um là thành đã được cao tới trời, sẽ hạ xuống tới âm phủ! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa mày, đem làm trong thành Sô-đôm, thì thành ấy còn lại đến ngày nay. Vậy nên Ta rao bảo rằng, đến ngày phán xét, xứ Sô-đôm sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn mày.**

Ngay sau khi Chúa Jê-sus quở trách các thành đó, thì Ngài đã tỏ ra một lẽ thật, đó là: chỉ những người nào hạ mình xuống trước sự thương xót của Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh-Linh sẽ ban cho họ sự ăn năn, để được tha thứ tội lỗi mình: **Lúc đó, Đức Chúa Jê-sus nói rằng: Hỡi Cha! là Chúa của trời đất, tôi khen ngợi Cha, vì Cha đã giấu những điều này với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho những con trẻ hay. Thưa Cha, phải, thật như vậy, vì Cha đã thấy điều đó là tốt lành. (Câu 25-26).**

Bất cứ khi nào, Lời Đức Chúa Trời được công bố ra, thì Đức Thánh-Linh sẽ nhìn vào tâm trí, tức là cái lòng của người ta và nếu Đức Thánh-Linh nhìn thấy lòng của người nào có sự hạ mình, thì Ngài sẽ ban sự ăn năn cho người đó, nghĩa là Đức Thánh-Linh sẽ thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi người đó, khiến tâm linh đó trở dậy bắt xác thịt mình phải ăn năn và xưng ra các tội lỗi mà người ấy đã vi phạm, để được sự tha thứ của Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 18:27-35: **Vì Chúa cứu dân bị khốn khổ; Nhưng sụp mắt kẻ tự cao xuống. Chúa thấp ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi. Nhờ Ngài tôi sẽ xông ngang qua đạo binh, cạy Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ vượt khỏi tường thành. Còn Đức Chúa Trời, các đường lối Ngài là trọn vẹn; Lời của Đức Giê-hô-va đã được luyện cho sạch; Ngài là cái khiên cho những kẻ nào nương náu mình nơi Ngài. Trừ ra Đức Giê-hô-va, ai là Đức Chúa Trời? Ngoại Đức Chúa Trời chúng tôi, ai là hòn đá lớn? Đức Chúa Trời thất lũng tôi bằng năng lực, và ban bằng đường tôi. Ngài làm cho chân tôi lẹ như chân con nai cái, và để tôi đứng trên các nơi cao của tôi. Ngài tập tay tôi đánh giặc, đến đổi cánh tay tôi giương nổi cung đồng. Chúa cũng đã ban cho tôi sự cứu rỗi làm khiên; Tay hữu Chúa nâng đỡ tôi, và sự hiển từ Chúa đã làm tôi nên sang trọng.**

Thi-Thiên 18 do Đa-vít viết sau khi người được giải cứu khỏi tay của Sau-lơ và thoát khỏi những kẻ thù nghịch, nhưng hết thấy các lời trên đều mang ý nghĩa về trận chiến thuộc linh, giữa tâm linh của những người yêu mến Đức Chúa Trời với quyền lực của ma quỷ, là kẻ gây ra sự phạm tội trong loài người.

Chữ **cứu** - save^{H3467} chép trong câu 27 trên, đó là chữ **יָשַׁע** - **yasha**, số 3467 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa

là: *sự giải cứu, giải phóng, giải thoát khỏi kẻ thù nghịch, được cứu khỏi tai họa, được cứu khỏi sự báo thù, sự bảo vệ, sự được phóng thích, sự được thả tự do;*

Chữ **khốn khổ** - **afflicted**^{H6041} chép trong câu 27 trên, đó là chữ **אָנִי** - **aniy**, số 6041 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nghèo thiếu, bị làm cho đau buồn, bị khốn khổ bất hạnh, bị thấp hèn, sự khiêm nhường, sự yếu đuối, bị áp bức, bị đè nén, bị ngược đãi, bị chán nản, bị thất vọng;*

Đạo binh mà Đa-vít đã phải đối diện đó, trong ý nghĩa thuộc linh đó chính là quyền lực của ma quỷ, sử dụng sự lừa dối khiến người ta sa vào tội lỗi và chúng sử dụng sức mạnh của Luật pháp để tấn công thân thể xác thịt của những người đã vì thiếu hiểu biết về Luật pháp mà phạm tội. Khi người ta đã phạm tội mà không nhận biết ý nghĩa trọn vẹn của Luật pháp, thì ma quỷ sẽ cầm buộc người ta trong sự sợ hãi, trong sự cay đắng và hận thù kẻ lân cận mình. Nhưng Đa-vít đã viết rằng: **Nhờ Ngài tôi sẽ xông ngang qua đạo binh, cậy Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ vượt khỏi tường thành.** Nhờ Ngài nghĩa là nhờ Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời mà Đa-vít tự giải thoát mình ra khỏi cạm bẫy của ma quỷ, tức là thắng được sự lừa dối của ma quỷ. Đó là Đa-vít nhận biết trong Luật pháp của Đức Chúa Trời có sự thương xót, đó là khi dân sự của Đức Chúa Trời hết lòng trở lại với Ngài, qua sự ăn năn xưng ra các tội lỗi mà mình đã vi phạm, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ tha thứ cho. Bức tường được chép trong câu 29 trên đó là bóng về Luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng Đa-vít đã viết rằng: **Cậy Đức Chúa Trời tôi, nghĩa Đa-vít trông cậy vào sự thành tín của Đức Chúa Trời, vì trong Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, có luật của sự chuộc tội, nghĩa là người phạm tội sẽ được tha thứ tội lỗi mình, nếu người đó nhận biết Luật pháp và tuân theo luật của sự chuộc tội, mà dâng của tế lễ chuộc tội lỗi mình cho Đức Giê-Hô-Va thông qua chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên. Vì trong khi dâng con sinh tế để chuộc tội lỗi mình, thì người phạm tội đó phải đặt tay mình trên đầu con sinh tế và môi miệng người đó phải xưng ra các tội lỗi mình. Dù trong Luật pháp văn tự không có chép người ta phải ăn năn, nhưng theo nghi thức của sự chuộc tội, thì việc người phạm tội đã làm theo Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà mang con sinh tế của mình đến với thầy tế lễ nơi thành mình ở đó, để làm lễ chuộc tội lỗi mình, ấy là người đó đã trở lại với Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà xưng ra các tội lỗi mình đã vi phạm và người đó đã không làm điều này một mình, nhưng người đến với thầy tế lễ đang nhậm chức, đó là người ấy đã đến với Đức Chúa Trời vậy.**

Sự nghèo thiếu đây mang ý nghĩa của sự thiếu hiểu biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời và vì cơ đó mà ma quỷ đã lừa dối người ta sa vào bẫy của sự vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời và trở thành nạn nhân của ma quỷ, là kẻ gây ra sự phạm tội từ lúc ban đầu trong loài người.

Kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì thân thể xác thịt của loài người trở thành một bãi chiến trường (mà xứ Ca-na-an là bóng), mà bầy thú dân lớn và mạnh hơn dân Y-sơ-ra-ên đã sống ở trong xứ Ca-na-an đó là bóng về quyền lực của ma quỷ. Trong khi tâm linh loài người (mà dân Y-sơ-ra-ên là bóng) đã vì cơ tội lỗi của A-đam mà bị thiếu mất sự vinh hiển, tức là thiếu mất sự sáng thật của Đức Chúa Trời, nên tự tâm linh loài người không thể giải cứu mình ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Đa-vít là người hình bóng cho hết thảy những người nào yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà những người nào yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời đều sẽ phải đối diện với quyền lực của sự tội và sự chết, tức là quyền lực của ma quỷ. Ma quỷ nhận biết ai là người công bình của Đức Chúa Trời thì chúng sẽ tấn công những người đó, vì chúng biết những người công bình của Đức Chúa Trời sẽ giày đạp đầu chúng và điều đó cũng là quyết định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với loài người trên đất này. (Sáng thế ký 3:15)

Để cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài cho loài người, ấy là để loài người sẽ nhờ sự tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh, cùng các điều răn mà Đức Chúa Trời đã ban cho đó, mà được sống lại và sống đời đời cho linh hồn mình.

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta dặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Bản King James version chép: **⁴Ye shall do^{H6213} my judgments^{H4941}, and keep^{H8104} mine ordinances^{H2708}, to walk^{H3212} therein: I am the LORD^{H3068} your God^{H430}. ⁵Ye shall therefore keep^{H8104} my statutes^{H2708}, and my judgments^{H4941}: which^{H834} if a man^{H120} do^{H6213}, he shall live^{H2425} in them: I am the LORD^{H3068}.**

Có một Lẽ thật mâu nhiệm được giấu trong chữ **được sống - live**^{H2425} chép trong câu 5 trên, đó là chữ **יָחַי** - **chayay**, số 2425 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **được sự sống, được tôn tại, sự sống được phục hồi từ bệnh tật, sự sống được phục hồi từ sự chết, sự sống thành công, sự sống thịnh vượng, sự sống mạnh mẽ, sự sống được bảo vệ, sự sống được duy trì, sự sống được phục hồi từ sự ngã lòng, sự sống được phục hồi từ sự nhu nhược, sự sống đời đời.**

Trong ý nghĩa của chữ **được sống - shall live**^{H2425}, đã bao gồm tất cả mọi sự liên quan đến sự sống lại và sự sống đời đời của linh hồn người tin Chúa, trong đó có cả sự được giải cứu, giải phóng và giải thoát khỏi mọi sự ràng buộc thân thể xác thịt, cũng như giải phóng linh hồn của người ta khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Để cầm chắc được bằng chứng về những sự thuộc về sự cứu chuộc, chúng ta hãy đọc kỹ mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va đã phán và được chép trong Lê-vi ký 18 câu 4 và câu 5.

Trong câu 5 có chép, theo nguyên văn tiếng Hê-bơ-rơ, đó là: **Vậy nên các người hãy giữ và làm theo Luật pháp và các mạng lệnh Ta, người nào làm theo Luật pháp và các mạng lệnh của Ta, thì người đó sẽ được sống trong những sự đã được chép đó, tức là những sự trong Luật pháp cùng trong các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên được chép xuống thế nào, thì những người đã vâng giữ và làm theo Luật pháp và các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng được sự sống y như các điều đã được chép đó.**

Trong Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên có chép về sự tha tội, có chép về sự ban phước, có chép về sự được giải phóng....nhưng mọi người tin Chúa phải nhận biết hết thấy các điều đã được chép trong Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho mình, để trông cậy và sống theo Lời Đức Chúa Trời. Vì khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài luôn phán rằng **Ta là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời của các người**, nghĩa là Ngài muốn tuyển dân của Ngài phải nhận biết Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống và Lời của Ngài hằng còn đến muôn đời theo Danh Ngài, là Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu.

Mặc dù trong Luật pháp văn tự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên không có chép về việc người ta phải ăn năn, nhưng chính các điều luật đã chép trong Luật pháp đó đều hướng lòng người ta trở lại với Đức Chúa Trời, mà để được đến gần Đức Chúa Trời thì người ta phải thanh toán hết tội lỗi mình qua các cửa lễ chuộc tội và khi thi hành lễ chuộc tội, người ta phải xưng ra các tội lỗi mà mình đã phạm.

Trong Giao-ước mới của Đức Chúa Jêsus Christ, sự ăn năn được nhắc đến trước nhất, vì nếu người ta không ăn năn tội lỗi mình, thì người ta không thể nhận được Luật pháp của Đức Chúa Trời, dù người ta có thể mua cho mình được sở hữu một cuốn Kinh-Thánh, nhưng điều đó không có nghĩa là người ấy đã sở hữu được Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai Giăng báp-tít đi trước mở đường cho Con một Ngài đến thế gian này, đó là bóng về việc người ta phải ăn năn và từ bỏ hết thấy tội lỗi mình, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mới ghi tạc Luật pháp của Ngài vào trong lòng và trong trí của người ấy, đồng nghĩa với việc nếu người ta không ăn năn và từ bỏ tội lỗi mình, thì cho dù người ấy có cầu nguyện bao nhiêu lần để làm thủ tục tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, thì lời cầu nguyện của người đó cũng không được nhận, vì Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời.

Tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ là tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời làm Chúa của sự sống mình. Tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình đồng nghĩa tiếp nhận sự tha tội và nếu tội lỗi của người ta đã được tha thứ, thì người đó sẽ nhận được giá cứu chuộc cho sự sống của linh hồn mình.

Cô-lô-se 1:1-20: **Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, cùng Ti-mô-thê là anh em, gửi cho các anh em chúng ta ở thành Cô-lô-se, là những người thánh và trung tín trong Đấng Christ: nguyên xin anh em được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta! Trong khi chúng tôi cầu nguyện cho anh em không thôi, thì cảm tạ Đức Chúa Trời là Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta. Vì chúng tôi đã nghe về đức tin của anh em nơi Đức Chúa Jêsus Christ và về sự yêu thương của anh em đối với mọi thánh đồ, vì cố sự trông cậy để dành cho anh em ở trên trời là sự trước kia anh em đã nhờ đạo Tin Lành chân thật mà biết đến. Đạo Tin Lành đó ở giữa anh em cũng như ở trong cả thế gian; lại kết bông trái cũng như trong anh em, từ ngày mà anh em đã nghe rao truyền ơn Đức Chúa Trời và đã học cho thật biết ơn đó, y như Ê-pháp-ra là bạn đồng sự thiết nghĩa với chúng tôi đã dạy anh em; người giúp đỡ chúng tôi như một kẻ giúp việc trung thành của Đấng Christ,**

và đã tỏ ra cho chúng tôi biết lòng yêu thương mà anh em cảm chịu bởi Đức Thánh Linh. Cho nên, chúng tôi cũng vậy, từ ngày nhận được tin đó, cứ cầu nguyện cho anh em không thôi, và xin Đức Chúa Trời ban cho anh em được đầy dẫy sự hiểu biết về ý muốn của Ngài, với mọi thứ khôn ngoan và hiểu biết thuộc linh nữa, hầu cho anh em ăn ở cách xứng đáng với Chúa, đặng đẹp lòng Ngài mọi đường, nấy ra đủ các việc lành, càng thêm lên trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời, nhờ quyền phép vinh hiển Ngài, được có sức mạnh mọi bề, để nhịn nhục vui vẻ mà chịu mọi sự. Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là ảnh tượng của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật được dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. Vì chưng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy dẫy của mình chứa trong Ngài, và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời.

Mặc dù trong Lời Đức Chúa Trời có quyền phép khiến người ta ăn năn xưng ra các tội lỗi mình, để linh hồn người ta được sự tha tội, thế nhưng quyền phép đó sẽ không thể hành động nếu lòng của người ta cứng cõi, không chịu vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Giê-rê-mi 8:1-12: Đức Giê-hô-va phán: Trong thời đó, người ta sẽ bới xương của các vua Giu-đa, xương của các quan trưởng, xương của các thầy tế lễ, xương của các tiên tri, và xương của các dân cư Giê-ru-sa-lem ra khỏi mồ mả. Người ta sẽ phơi những xương ấy ra dưới mặt trời, mặt trăng, và cơ binh trên trời, tức là những vật mà họ đã yêu mến, hầu việc, bước theo, tìm cầu, và thờ lạy. Những xương ấy sẽ chẳng được thâu lại, chẳng được chôn lại; sẽ như phân trên mặt đất. Mọi kẻ sót của họ hàng gian ác ấy còn lại trong mọi nơi Ta đã đuổi chúng nó đến, chúng nó sẽ cầu chết hơn là sống, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy người khá bảo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người ta vấp ngã, há chẳng đứng dậy sao? Kẻ nào trở đi, há chẳng trở về sao? Vậy thì làm sao mà dân sự Giê-ru-sa-lem này cứ mãi miệt trong sự bội nghịch đời đời? Chúng nó khăng khăng giữ điều gian trá, chẳng chịu trở lại. Ta đã lắng tai và nghe: chúng nó chẳng nói ngay thẳng, chẳng có ai ăn năn điều ác của mình, mà rằng: Ta đã làm gì? Thấy đều dong ruổi như ngựa xông vào trận. Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ dời chỗ ở. Nhưng dân Ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, này, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ Lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thế nào? Vậy nên, Ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân Ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Trong cuộc sống của loài người vào thời kỳ sau rốt này, người ta đã sáng chế ra nhiều thiết bị điện tử tinh vi, mà người ta tự khen những sự đó là thông minh, ấy không phải là loài người đã văn minh hơn trước, vì ngoài Đức Chúa Trời ra, loài người xác thịt chẳng làm chi được. Nếu Đức Chúa Trời không ban cho người ta các ý tưởng, cùng những sự thông sáng để nghĩ ra, để chế ra, để tạo ra các vật đó, thì người ta chẳng thể làm được. Nếu loài người nhìn vào muôn vật trong thiên nhiên, là những vật loài người không thể tạo ra được, thì loài người sẽ thấy mình còn thua xa những khả năng mà Đức Chúa Trời đã ban cho các tạo vật đó.

Người ta biết chế ra các linh kiện cảm biến ánh sáng, cảm biến nhiệt độ, cảm biến độ trong sạch hoặc của không khí, hoặc của nước, hoặc của dầu máy, để các cảm biến đó kịp thời thông báo chất lượng của các thiết bị được gắn các cảm biến đó cho người ta, hầu cho các máy móc đó được vận hành an toàn, bảo đảm chất

lượng sản phẩm, hoặc an toàn cho môi trường sống của loài người. Thế nhưng bộ cảm biến quan trọng nhất mà tự loài người không thể chế tạo được để bảo đảm sự sống của linh hồn người ta được an toàn, đó là sự kính sợ Đức Giê-Hô-Va, thì người ta lại không biết đến và không muốn nói đến.

Trước khi quyết định xây dựng khu đô thị, người ta phải tìm được nơi sẽ đổ rác, nơi sẽ chôn cất người chết, nơi mà các chất thải được chuyển đến để tiêu huỷ hoặc để tái chế. Người ta phải xây dựng đường thoát nước trước khi xây dựng đường dẫn nước sạch cùng đường dây tải điện, vì nếu các công trình đó không được ưu tiên làm trước, thì trong khi xây dựng các công trình khác thuộc về đô thị, người ta sẽ bị chính các chất thải bởi công việc xây dựng và những gười thi hành công việc đó thải ra, khiến môi trường đó bị ô-uế hoặc tắc nghẽn.

Nếu loài người còn biết phải toan tính điều gì cần làm trước và điều gì sẽ được làm sau, cho toàn bộ công trình được xây dựng trong sự an toàn về môi trường và sinh thái, thì không lẽ Đức Chúa Trời lại quên ban cho loài người sự ăn năn, tức là sự thanh toán tội lỗi, là nọc độc giết chết loài người hay sao?

Chúng ta đã được đọc bảy lá thư của Đức Chúa Jêsus Christ gửi cho bảy Hội-Thánh và cũng là tiếng của Đức Thánh-Linh phán với các Hội-Thánh ở trên đất này và chúng ta biết rằng, Đức Chúa Jêsus đã không phán cho các Hội-Thánh mang các tên được chép trong sách Khải huyền đó, mà là cho các hội chúng được gọi là Hội-Thánh ở trên đất này, cho đến khi tận thế.

Như đã nói ở phần trước, trong Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người chúng ta, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, đã có đủ tất cả mọi sự liên quan đến *sự sống, sự sống được tồn tại, sự sống được phục hồi từ bệnh tật, sự sống được phục hồi từ sự chết, sự sống thành công, sự sống thịnh vượng, sự sống mạnh mẽ, sự sống được bảo vệ, sự sống được duy trì, sự sống được phục hồi từ sự ngã lòng, được phục hồi từ sự nhu nhược, sự sống đời đời* của loài người.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng tốt lành, đã tạo nên loài người chúng ta theo ảnh tượng của Ngài, ấy là để loài người sẽ được trở nên con kế tự Ngài. Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình, nên để có được một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài, thì loài người phải được thử thách, phải được luyện lọc tại một môi trường do chính Ngài tạo nên trong sự khôn ngoan và sự mưu luận của Ngài. Chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên một môi trường đặc biệt, từ muôn vật trong khoảng không trên trời, đến muôn vật sống và hành động trên đất này để bảo đảm sự duy trì sự sống cho loài người trên đất này. Khi những sự chuẩn bị đó đã xong rồi, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mới tạo nên loài người và đặt người vào trong môi trường, được gọi là trái đất này, để kế hoạch huấn luyện, tìm kiếm một dòng dõi thánh được bắt đầu.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không giấu kế hoạch này, nhưng Ngài đã tỏ ra và được chép xuống trong năm sách của Môi-se (tức là năm sách mà Môi-se đã chép xuống theo những sự được tỏ ra bởi Đức Giê-Hô-Va), cùng các sách tiên tri được chép trong Kinh-Thánh, từ sách Sáng thế ký cho đến sách Ma-la-chi.

Lời của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh được ví là bánh, là nước hằng sống cho hết thảy mọi người nào muốn linh hồn mình được cứu rỗi và thân thể xác thịt mình được phước hạnh và được bình an, sẽ nhận được, nếu người ta có được sự hiểu biết đúng và trọn vẹn ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời mà sống theo Lời Đức Chúa Trời.

Người tin Chúa phải nhận biết thân phận thật của mình, là con trai của Đức Chúa Trời chí cao và mọi người phải biết trách nhiệm của mình đối với những sự ban cho của Đức Chúa Trời, vì nếu người nào không có được sự hiểu biết cùng nhận biết trách nhiệm của mình trước những sự ban cho của Đức Chúa Trời, thì người đó sẽ không nhận được sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình.

Thân phận thật của loài người.

Sáng thế ký 1:26-31: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, Ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì Ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều

và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

Thi-Thiên 8:1-9: Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao; Sự oai nghi Chúa hiện ra trên các tầng trời! Nhân vì các cừu địch Chúa, Chúa do miệng trẻ thơ và những con đang bú, mà lập nên năng lực Ngài, đặng làm cho người thù nghịch và kẻ báo thù phải nín lặng. Khi tôi nhìn xem các tầng trời là công việc của ngón tay Chúa, mặt trăng và các ngôi sao mà Chúa đã đặt, loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đội cho người sự vinh hiển và sang trọng. Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, khiến muôn vật phục dưới chân người: Cả loài chiên, loài bò, đến đổi các thú rừng, chim trời và cá biển, cùng phàm vật gì lợi đi các lối biển. Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao!

Thi-Thiên 82:1-8: Đức Chúa Trời đứng trong hội Đức Chúa Trời; Ngài đoán xét giữa các thần. Các người sẽ đoán xét chẳng công bình, và tây vị kẻ ác cho đến chừng nào? Hãy đoán xét kẻ khốn cùng và người mồ côi; Hãy xử công bình cho người buồn rầu và kẻ túng ngặt. Khá cứu vớt kẻ khốn cùng và người thiếu thốn, giải cứu họ khỏi tay kẻ ác. Chúng nó không biết chi, cũng chẳng hiểu chi; Chúng nó đi qua đi lại trong sự tối tăm: Các nền trái đất đều rung động. Ta đã nói: Các người là thần, hết thầy đều là con trai của Đấng Chí cao. Dầu vậy, các người sẽ chết như loài người, sa ngã như một quan trưởng. Hỡi Đức Chúa Trời, hãy trở dậy, đoán xét thế gian; Vì Chúa sẽ được muôn dân làm cơ nghiệp.

Trách nhiệm của loài người đối với những sự ban cho của Đức Chúa Trời:

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-6: Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều Ta làm cho người Ê-díp-tô, Ta chở các người trên cánh chim đại bàng làm sao, và dẫn các người đến cùng Ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng Lời Ta và giữ sự giao ước Ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho Ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.

Ma-la-chi 2:15: Vả, hơi sống của Đức Chúa Trời đâu có dư dật, chỉ làm nên một người mà thôi. Nhưng vì sao chỉ làm một người? Ấy là vì tìm một dòng dõi thánh. Vậy các người khá cẩn thận trong tâm thần mình; chớ đãi cách phỉnh dối với vợ mình lấy lúc tuổi trẻ.

Giăng 3:1-21: Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jê-sus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều Ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. Ví bằng Ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi Ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được?

Chưa hề có ai lên trời, trờ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hề ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hề ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến Danh Con một Đức Chúa Trời. Và, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phạm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.

Trách nhiệm của mọi người tin Chúa:

Hê-bơ-rơ 12:12-29: Vậy, hãy giữ bàn tay yếu đuối của anh em lên, luôn cả đầu gối lỏng lẻo nữa. Khá làm đường thẳng cho chân anh em theo, hầu cho kẻ nào què khỏi lạc đường mà lại được chữa lành nữa. Hãy cầu sự bình an với mọi người, cùng tìm theo sự nên thánh, vì nếu không nên thánh thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời. Khá coi chừng kẻ có kẻ trật phần ân điển của Đức Chúa Trời, kẻ rẽ đàng chằm ra, có thể ngăn trở và làm ô uế phần nhiều trong anh em chẳng. Hãy coi chừng, cho trong anh em chớ có ai gian dâm, cũng đừng có ai khinh lờn như Ê-sau, chỉ vì một món ăn mà bán quyền con trưởng. Thật vậy, anh em biết rằng đến sau, người muốn cha mình chúc phước cho, thì lại bị bỏ; vì dẫu người khóc lóc cầu xin, cũng chẳng đổi được ý cha mình đã định rồi. Anh em chẳng tới gần một hòn núi mà người ta có thể rờ đến được, cũng chẳng đến gần lửa hừng, hoặc tối tăm, hoặc âm ế, hoặc gió dữ, hoặc tiếng loa thổi vang, hoặc tiếng nói kinh khiếp đến nỗi ai nghe đều nài xin đừng nói với mình nữa; vì họ không chịu nổi lời phán này: Dẫu loài thú vật tới gần núi này cũng sẽ bị ném đá. Lại cảnh trạng đó rất kinh khiếp, đến nỗi Môi-se nói rằng: Ta thật sợ sệt và run rẩy cả người. Nhưng anh em đã tới gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời, gần muôn vàn thiên sứ nhóm lại, gần Hội thánh của những con trưởng được ghi tên trong các tầng trời, gần Đức Chúa Trời, là quan án của mọi người, gần các linh hồn người nghĩa được vẹn lành, gần Đức Chúa Jê-sus, là Đấng trung bảo của giao ước mới, và gần huyết rưới ra, huyết đó nói tốt hơn huyết của A-bên vậy. Anh em hãy giữ, chớ từ chối Đấng phán cùng mình; vì nếu những kẻ kia cự Đấng truyền lời báo cáo ở dưới đất, còn không tránh khỏi thay, huống chi chúng ta, nếu cự Đấng truyền Lời báo cáo từ trên trời, thì càng không tránh khỏi được. Tiếng Đấng ấy bây giờ rúng động cả đất, hiện nay phán hứa rằng: Còn một lần nữa, Ta sẽ chẳng những rúng động đất mà thôi, nhưng cũng rúng động trời nữa. Và, trong những chữ: Còn một lần nữa, tỏ ra rằng các vật hay bị rúng động, vì là những vật đã chịu dựng nên, sẽ bị cất đi, hầu cho những vật không hề rúng động được còn lại. Như vậy, vì chúng ta có phần trong một nước không hay rúng động, nên hãy cảm ơn, hầu cho lấy lòng kính sợ hầu việc Đức Chúa Trời một cách đẹp lòng Ngài; vì Đức Chúa Trời chúng ta là đám lửa hay thiêu đốt.